

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Kỹ thuật mỏ, kỹ thuật tuyển khoáng, CNKT công
trình xây dựng, CNKT điện, điện tử.

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: *Nhập môn Xã hội học*

Tiếng Anh: *Sociology*

Mã số học phần: 02KHXH102

Số tín chỉ học phần: 02 (lý thuyết)

Số tiết học phần: Lý thuyết: 30 tiết; Tự học: 70 tiết

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Diễm

2. ThS. Cao Hải An

2.2. Bộ môn: Lý luận chính trị

3. Điều kiện tiên quyết học phần: Không có

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về: đối tượng, chức năng và nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học.

4.1.2. Hiểu được các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học;

4.1.3. Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học;

4.1.4. Biết triển khai đề tài nghiên cứu xã hội học...

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Hình thành thói quen chú ý, quan sát, ghi nhận các sự kiện, hiện tượng diễn ra trong cuộc sống.

4.2.2. Rèn luyện kỹ năng vận dụng tri thức xã hội học để lí giải tình hình, thực trạng và bản chất của các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong đời sống xã hội;

4.2.3. Phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội; phân tích mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm và xã hội, trên cơ sở đó đưa ra các nhận định, đánh giá về các mối quan hệ xã hội nhằm tìm cách giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh.

4.2.4. Sinh viên có kỹ năng thu thập, xử lí thông tin; biết triển khai đề tài nghiên cứu xã hội học thực nghiệm.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Có năng lực làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với tổ chức.

4.3.2. Tôn trọng và biết lắng nghe ý kiến, quan điểm của người cung cấp thông tin và những người cùng làm việc trong nhóm.

4.3.3. Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc phân tích và giải quyết các vấn đề xã hội.

4.3.4. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu biết tổng quan về các lý thuyết, khái niệm xã hội học, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học

2. Nắm bắt được các vấn đề xã hội một cách toàn diện. Triển khai, tổ chức nghiên cứu một vấn đề xã hội, phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội; trên cơ sở đó đưa ra các nhận định, đánh giá về các mối quan hệ xã hội nhằm tìm cách giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh.

3. Hình thành định hướng phát triển của cá nhân trong học tập, nghiên cứu và công tác trong lĩnh vực xã hội học thực nghiệm

4. Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong nghiên cứu xã hội học

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn xã hội học với tư cách là một môn khoa học; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học... Thông qua đó, giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề xã hội một cách toàn diện; triển khai, tổ chức nghiên cứu một vấn đề xã hội; phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội; trên cơ sở đó đưa ra các nhận định, đánh giá về các mối quan hệ xã hội nhằm giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh. Đồng thời, có những hiểu biết nhất định, hướng tới có cái nhìn toàn diện về các vấn đề thực tiễn ở xã hội Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Chương 1	TỔNG QUAN VỀ XÃ HỘI HỌC	4.0	4.0		
1.1.	Sự hình thành và phát triển của xã hội học	1.0	1.0		4.1.1 4.1.2
1.2.	Đối tượng nghiên cứu của xã hội học	1.0	1.0		4.2.1 4.2.2
1.3.	Chức năng và nhiệm vụ của xã	1.0	1.0		

	hội học				
1.4.	Phương pháp nghiên cứu xã hội học	1.0	1.0		
Chương 2	CƠ CẤU XÃ HỘI	5.0	5.0		
2.1.	Cơ cấu xã hội	1.0	1.0		4.1.2
2.2	Vị thế xã hội và vai trò xã hội	1.0	1.0		4.1.3
2.3	Bất bình đẳng xã hội	1.0	1.0		4.2.2
2.4	Phân tầng xã hội	1.0	1.0		4.2.3
2.5	Cơ động xã hội	1.0	1.0		
Chương 3	HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI, TƯƠNG TÁC XÃ HỘI VÀ QUAN HỆ XÃ HỘI	03	03		
3.1	Hành động xã hội	1.0	1.0		4.1.2
3.2	Tương tác xã hội	1.0	1.0		4.1.3
3.3.	Quan hệ xã hội	1.0	1.0		4.2.2
	Thảo luận chương 1,2,3	1.0	1.0		4.2.3
Chương 4	TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ THIẾT CHẾ XÃ HỘI	4.0	4.0		
4.1.	Nhóm xã hội	1.0	1.0		4.1.2
4.2.	Tổ chức xã hội	1.0	1.0		4.1.3
4.3.	Thiết chế xã hội	1.0	1.0		4.2.2
4.4	Dur luận xã hội	1.0	1.0		4.2.3
Chương 5	VĂN HÓA VÀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI	4.0	4.0		
5.1	Khái niệm văn hóa	2.0	2.0		4.1.1
5.2	Khái niệm đời sống xã hội	2.0	2.0		4.1.2
	Kiểm tra giữa kỳ	1.0	1.0		4.2.2
Chương 6	XÃ HỘI HÓA	4.0	4.0		4.2.3
6.1	Khái niệm xã hội hoá	1.0	1.0		4.1.1
6.2	Các giai đoạn của quá trình xã hội hóa	1.0	1.0		4.1.2
6.3	Môi trường xã hội hóa	2.0	2.0		4.2.2
	Thảo luận chương 4,5,6	1.0	1.0		4.2.3
Chương 7	BIẾN ĐỔI XÃ HỘI	03	03		
7.1.	Khái niệm biến đổi xã hội	1.0	1.0		4.1.1
7.2	Các quan điểm về biến đổi xã hội	0.5	0.5		4.1.2
7.3	Những nhân tố của sự biến đổi xã hội	1.0	1.0		4.2.2
					4.2.3



 HANOI UNIVERSITY OF EDUCATION

7.4	Những biến đổi xã hội trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư Tổng kết môn học	0.5	0.5		
	Tổng số	30			

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình; Đối thoại; Nêu vấn đề;
- Sử dụng bài tập và giải quyết tình huống;
- Giao bài tập và thảo luận nhóm;
- Hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên: Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung trước khi lên lớp và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	1 bài kiểm tra	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

11.1. Giáo trình học tập chính:

[1]. Lương Văn Úc (chủ biên), (2019), *Giáo trình Xã hội học*, Tái bản lần thứ 3, Nxb Đại học KTQD.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), (2010), *Xã hội học*, Nxb ĐHQGHN.

[3]. Nhóm tác giả (chủ biên), (2016), *Giáo trình xã hội học đại cương*, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn, Nxb ĐHQG Hà Nội.

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Chương 1	Tổng quan về xã hội học	9.0			Tài liệu [1], chương 1, 9 Tài liệu [2], chương 1, 2
Chương 2	Cơ cấu xã hội	12.0			Tài liệu [1], chương 2 Tài liệu [2], chương 3, 4
Chương 3	Hành động xã hội và tương tác xã hội	9.0			Tài liệu [1], chương 3 Tài liệu [2], chương 2
Chương 4	Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội	9.0			Tài liệu [1], chương 3, 4 Tài liệu [2], chương 5 Tài liệu [3], chương 7
Chương 5	Văn hoá và đời sống xã hội	9.0			Tài liệu [1], chương 5 Tài liệu [3], chương 8
Chương 6	Xã hội hoá	12.0			Tài liệu [1], chương 6 Tài liệu [2], chương 6 Tài liệu [3], chương 9
Chương 7	Biến đổi xã hội	10.0			Tài liệu [1], chương 8 Tài liệu [3], chương 10
	Tổng số	70.0			

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 08 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



***TS. Hoàng Hùng Thắng**

TS. Nguyễn Thị Nhung

ThS. Nguyễn Thị Diễm